

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Sinh học

Chuyên ngành: Vi sinh vật học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: ĐỒNG VĂN QUYỀN

2. Ngày tháng năm sinh: 10/2/1975; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Đại Hợp, Huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P406, nhà 77, tập thể Hoá chất, ngõ Thịnh Hào 1, Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Tp Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Viện Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam). Nhà A10, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0979958833; E-mail: dvquyen@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 1997 đến 2011	Nghiên cứu viên, Viện Công nghệ sinh học (nay là Viện Sinh học), Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam
Từ 2012 đến 2013	Nghiên cứu viên, Phó trưởng phòng, phụ trách phòng, Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam

Từ 2013 đến nay	Nghiên cứu viên chính (11/2016), Trưởng phòng, Viện Công nghệ sinh học (nay là Viện Sinh học), Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam
Từ 2013 đến 2017	Nghiên cứu viên chính (11/2016), kiêm nhiệm Phó Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ gen, Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam
Từ 2014 đến 2024	Nghiên cứu viên chính (11/2016), kiêm nhiệm Đồng Chủ nhiệm khoa Khoa học sự sống, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam
Từ 2015 đến 2020	Nghiên cứu viên cao cấp (01/2018), kiêm nhiệm Giám đốc Trung tâm giống và Bảo tồn nguồn gen vi sinh vật, Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam
Từ 2014 đến 14/3/2025	Nghiên cứu viên cao cấp (01/2018), Phó Viện trưởng, Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam
Từ 15/3/2025 đến nay	Nghiên cứu viên cao cấp (01/2018), Phó Viện trưởng, Viện Sinh học, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam

Chức vụ hiện nay: Phó Viện trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện trưởng.

Cơ quan công tác hiện nay: Phòng Vi sinh vật học phân tử, Viện Sinh học, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024 3836 3222

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (USTH); Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam; Học Viện Nông nghiệp Việt Nam; Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương; Trường ĐH Nông lâm Thái Nguyên.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng:năm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 10 năm 1997; số văn bằng: 36498; ngành: Sinh học, chuyên ngành: Vi sinh vật; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 12 năm 2004; số văn bằng: 0259; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Sinh học thực nghiệm; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Thái Nguyên (chương trình đào tạo phối hợp với Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam).

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 8 năm 2006; số văn bằng: NO.293; ngành: Y khoa; chuyên ngành: Sinh học phân tử tế bào; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Sungkyunkwan, Hàn Quốc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Ngày 30 tháng 12 năm 2015, ngành: Sinh học.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- ✓ Nghiên cứu đặc điểm di truyền và phân tử của vi sinh vật và ký sinh trùng ứng dụng trong chẩn đoán và phòng bệnh.
- ✓ Nghiên cứu phát triển chế phẩm vi sinh vật phòng trị các bệnh truyền nhiễm do virus và vi khuẩn gây ra trong nông nghiệp, thủy sản và xử lý môi trường.
- ✓ Nghiên cứu sản xuất protein tái tổ hợp và phát triển vaccine công nghệ mới ứng dụng trong y sinh và nông nghiệp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 09 NCS bảo vệ thành công luận án TS.
- Đã chủ nhiệm và hoàn thành nhiều đề tài khoa học trong đó có 02 đề tài NCKH cấp nhà nước, 07 đề tài NCKH cấp bộ.
- Đã công bố 173 bài báo khoa học, trong đó 63 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (SCI/SCIE).
- Đã được cấp 05 bằng độc quyền giải pháp hữu ích.
- Đã xuất bản 04 quyển sách, trong đó 04 quyển thuộc nhà xuất bản có uy tín.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp Viện Công nghệ sinh học từ năm 2014-2024
- Bằng khen của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam năm 2015 và 2016.
- Chiến sĩ thi đua cấp Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam năm 2020
- Bằng khen của Ban tuyên giáo Trung ương năm 2020.
- Giấy khen của Ban chấp hành đảng bộ, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam 2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi tự nhận thấy mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của một nhà giáo, đã và đang hoàn thành tốt nhiệm vụ của một giảng viên (thành giảng). Tôi đã liên tục tham gia đào tạo, giảng dạy từ trình độ đại học trở lên đến nay được 15 năm tại các cơ sở đào tạo đại học và sau đại học như Trường đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương, Trường ĐH Nông lâm Thái Nguyên, Viện Công nghệ sinh học (nay là Viện Sinh học), Học Viện Nông nghiệp Việt Nam, Học Viện Khoa học và Công nghệ, Trường đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (USTH). Với vai trò là giảng viên kiêm nhiệm, Đồng Trưởng khoa Công nghệ sinh học-Dược học (nay là khoa Khoa học sự sống) từ năm 2014 đến năm 2024, tôi cùng với các đồng nghiệp đã xây dựng Khung chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ (Chuyên ngành Công

nghe sinh học nông y dược) và Khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ (Chuyên ngành An toàn và an ninh thực phẩm) thuộc khoa Khoa học sự sống, Trường đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.

Theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ, tôi tự nhận thấy mình có phẩm chất, đạo đức, những kết quả trong nghiên cứu khoa học và đào tạo phù hợp với tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
03 năm đầu								
1	01/7/2012-30/6/2013					180	30	210/210/135
2	01/7/2013-30/6/2014					270	60	330/330/135
3	01/7/2014-30/6/2015		2			270	60	330/363,4/135
03 năm học cuối								
1	01/7/2022-30/6/2023	1	3	2	1	65,6	65	130,6/337,3/135
2	01/7/2023-30/6/2024	1	3	2		66,3	165	231,3/406,8/135
3	01/7/2024-30/6/2025	2	4		1	65,6	153	218,6/349,8/135

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ tại nước:

- Bảo vệ luận án TS ☒ tại nước: Hàn Quốc năm 2006.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....tiếng Anh.....
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (USTH)- Viện Hàn lâm KHCN VN; Học Viện Nông nghiệp Việt Nam.....
- d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:.....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/B SNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Việt Hà	x			x	15/9/2014– 15/9/2018	Viện Công nghệ sinh học	27/12/2021
2	Trịnh Thị Thu Hà	x			x	21/8/2014 – 21/8/2018	Học viện Khoa học và Công nghệ	03/01/2019
3	Châu Minh Khánh	x			x	2016-2020	Học viện Khoa học và Công nghệ, Đại học RMIT, Úc	31/8/2020
4	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	x			x	23/5/2016- 23/5/2020	Học viện Khoa học và Công nghệ	15/8/2022
5	Đỗ Văn Tuấn	x			x	30/12/2015- 30/12/2019	Học viện Khoa học và Công nghệ	01/8/2022
6	Vũ Thị Bích Hường	x			x	24/11/2016- 24/11/2020	Học viện Khoa học và Công nghệ	15/02/2023
7	Mẫn Hồng Phước	x			x	31/5/2016- 31/5/2020	Viện Khoa học Nông nghiệp	07/12/2023
8	Phạm Thị Lành	x		x		27/5/2020- 27/5/2023	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội	15/7/2024
9	Phạm Thị Khánh Linh	x			x	30/6/2021- 30/6/2024	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội	Đã bảo vệ cấp trường

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Màng sinh học (biofilm) từ vi sinh vật và ứng dụng trong xử lý ô nhiễm dầu ở Việt Nam	CK	NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2021	2	Đồng tác giả	1 – 46; 101-109	Quyết định số 1048/QĐ-HVKHCN của Học viện Khoa học và Công nghệ
2	Đặc điểm sinh học của tôm sú, các bệnh thường gặp và phương pháp chẩn đoán	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	4	Đồng tác giả	148-159; 290-309	Quyết định số 796/ĐHV-TV của Đại học Vinh
3	Vi tảo <i>Chlamydomonas reinhardtii</i> : Tiềm năng ứng dụng trong biểu hiện protein tái tổ hợp và phát triển vaccine thủy sản theo đường ăn ở Việt Nam	CK	NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2023	2	Chủ biên	1-170; 227-247	Quyết định số 42/QĐ-HVKHCN của Học viện Khoa học và Công nghệ
4	Virus gây bệnh trên ong mật và hệ vi sinh vật đường ruột của ong mật <i>Apis cerana</i> tại Việt Nam	CK	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2024	5	Chủ biên	23-30; 141-163; 191-280	Quyết định số 1616/QĐ-HVKHCN của Học viện Khoa học và Công nghệ; Xác nhận của Trường ĐHKHTN- Đại học Quốc gia Hà Nội; Xác nhận của Trường ĐH Nông lâm- ĐH Huế

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
5	Chương sách. Global Perspectives of Algae-Based Bioremediation: Algal-Mediated Bioremediation of Wastewater Streams with a Special Focus on the Successes Achieved in Vietnam	TK	WILEY-VCH GmbH, 2024	8	Đồng tác giả	635-639	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS: 02 cuốn sách CK (số TT số 3, 4) ứng viên là chủ biên.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS				
1	Giải mã, phân tích hệ gen của các chủng virus lở mồm long móng đang lưu hành ở Việt Nam và ứng dụng trong chẩn đoán và định hướng sản xuất vaccine	CN	Mã số: 106.05-2010.39 Cấp Bộ: Quỹ Nafosted, Bộ KH-CN	2010-2012	03/2013 Đạt
2	Nghiên cứu chế tạo bộ Kit chẩn đoán định type virus lở mồm long móng đại diện đang lưu hành ở Việt Nam	CN	Mã số: 01C-06/01-2013-2 Cấp Bộ: Sở KH-CN Hà Nội	2013-2014	27/12/2014 Khá

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
3	Phát triển kỹ thuật PCR đa môi để chẩn đoán nhanh và khảo sát sự phân bố của virus gây bệnh trên ong mật tại Hàn Quốc và Việt Nam	CN	Đề tài HTQT (Viện trợ không hoàn lại từ chính phủ Hàn Quốc)	2013-2014	05/12/2014 Đạt
4	Nghiên cứu tạo chủng baculovirus tái tổ hợp mang gen kháng nguyên virus cúm phục vụ mục tiêu sản xuất vắc xin thế hệ mới	CN	Mã số: VAST-02.04/13-14 Cấp Bộ: Viện Hàn lâm KHCN VN	2013-2014	15/04/2015 Xuất sắc
5	Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất hormone somatotropin tái tổ hợp tăng sản lượng sữa ở bò sữa	Đồng CN	Cấp NN: Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	2012-2014	Khá
II	Sau khi được công nhận PGS				
6	Nghiên cứu đặc điểm di truyền và dịch tễ học phân tử của một số virus gây bệnh trên ong mật ở Việt Nam	CN	Mã số: 106-NN.02-2014.24 Cấp Bộ: Quỹ Nafosted, Bộ Khoa học và Công nghệ	2015-2017	30/11/2017 Đạt
7	Nghiên cứu biểu hiện TEV (Tobacoco Echt virus) protease tái tổ hợp để tạo sinh phẩm sử dụng trong công nghệ sinh học	CN	Mã số: CS12-04 Cấp: Viện Sinh học	2012-2014	02/01/2014 Xuất sắc
8	Nghiên cứu hệ vi khuẩn trên ong mật <i>Apis cerana</i> kháng và miễn cảm với virus ấu trùng túi (Sacbrood) ở Việt Nam và Hàn Quốc	CN	Đề tài HTQT (Viện trợ không hoàn lại từ chính phủ Hàn Quốc)	2018-2019	20/6/2019 Đạt
9	Nghiên cứu tạo chủng vi tảo <i>Chlamydomonas reinhardtii</i> biểu hiện protein VP28 của virus gây bệnh đốm trắng (WSSV) ở tôm để làm	CN	Mã số: Cấp NN: Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	2017-2019	29/9/2020 Đạt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	thức ăn phòng bệnh đốm trắng				
10	Nghiên cứu sự biến đổi di truyền của virus gây bệnh thối ấu trùng túi (Sacbrood virus) và virus gây xoắn cánh (Deformed wing virus) và tìm hiểu vai trò của hệ vi khuẩn đường ruột đến khả năng kháng virus gây bệnh trên ong mật <i>Apis cerana</i> ở Việt Nam.	CN	Mã số: 106.04-2019.24 Cấp Bộ: Quỹ Nafosted, Bộ Khoa học và Công nghệ	2019-2021	08/10/2022 Đạt
11	Nghiên cứu sản xuất bộ sinh phẩm chẩn đoán nhanh virus Corona gây bệnh viêm phổi cấp (SARS-CoV-2) ở bệnh nhân Việt Nam bằng kỹ thuật Realtime PCR	CN	Mã số: CT0000.04/20-20 Cấp Bộ: Viện Hàn lâm KH&CN VN	01/2020-12/2020	05/4/2021 Khá
12	Nghiên cứu phát triển phương pháp chẩn đoán virus gây bệnh dịch tả lợn Châu Phi (ASF)	CN	Mã số: CS20-13 Cấp Viện Sinh học	2020	17/12/2020 Đạt
13	Nghiên cứu sự biến đổi di truyền và nguồn gốc phả hệ của virus Porcine Epidemic Diarrhea (PEDV) gây bệnh tiêu chảy cấp ở lợn tại miền Bắc Việt Nam.	CN	Mã số: VAST02.03/20-21 Cấp Bộ: Viện Hàn lâm KHCN VN	2020-2021	14/4/2022 Xuất sắc
14	Nghiên cứu hệ vi khuẩn trong mật ong từ tổ ong mật <i>Apis cerana</i> nhiễm vi rút gây bệnh thối ấu trùng túi nhằm đánh giá nguy cơ về sự tồn tại của các vi khuẩn gây bệnh trong mật ong.	CN	Mã số: NVCC08.01/23-24 Cấp quản lý: Viện Hàn lâm KHCN VN	01/2023 - 12/2024	10/12/2024 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS							
A	Tạp chí quốc tế thuộc danh sách ISI (SCI và SCIE)							
1.	A poxvirus protein forms a complex with left-handed Z-DNA: crystal structure of a Yatapoxvirus Z α bound to DNA.	8		Proc Natl Acad Sci USA. ISSN 0027-8424 (Print) 1091-6490 (online)	SCI (IF:10.5, Q1)	126	110 (40): 14367-14372	2004
2.	Sequence-dependent kinetic behavior of protein-induced B- to Z-DNA transition	3	TGC	Bull Korean. Chem. Soc. ISSN: 02532964 (print), 12295949 (online)	SCI (IF: 1.0, Q2)	4	27 (2): 1071-1074	2006
3.	Biochemical characterization and preliminary X-ray crystallographic study of the domains of human ZBP1 bound to left-handed Z-DNA	10		Biochimica et Biophysica Acta (BBA) - Proteins & Proteomics ISSN: 1570-9639 (print) 1878-1454 (online)	SCI (IF: 3.6, Q1)	31	1764(2): 320-323	2006
4.	Binding surface in Z β domain from human ZBP1 does not require conserved proline residue for Z-DNA binding and B-to Z-DNA conversion activities	7	TGC	Bull Korean. Chem. Soc. ISSN:1229-5949 (print) 1229-5949 (online)	SCI (IF: 1.0, Q2)	8	28(12): 2539-2542	2007
5.	Characterization of DNA-binding activity of Z alpha domains from poxviruses and the importance of the beta-wing regions in converting B-DNA to Z-DNA.	6	TGC	Nucleic Acids Res. ISSN: 03051048, 13624962	SCI (IF:7.5, Q1)	32	35(22): 7714-7720	2007

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
6.	The differentiation of transcription between tachyzoites and bradyzoites of in vitro cultured <i>Neospora caninum</i> .	6	TGC	Parasitol Res ISSN: 09320113, 14321955	SCI (IF: 1.5, Q2)	15	103(5):1011-1018	2008
7.	The differential protein expression profiles and immunogenicity of tachyzoites and bradyzoites of in vitro cultured <i>Neospora caninum</i> .	6	TGC	Parasitol Res ISSN: 09320113, 14321955	SCI (IF: 1.5, Q2)	14	103(4):905-913	2008
8.	Characterization of tissue distribution and histopathological lesions in <i>Neospora caninum</i> experimentally infected gerbils.	7	TGC	Parasitol Res ISSN: 09320113, 14321955	SCI (IF: 1.9, Q1)	25	104(6):1261-1268	2009
9.	Src-dependent STAT-3-mediated expression of monocyte chemoattractant protein-1 is required for 15(S)-hydroxyeicosatetraenoic acid-induced vascular smooth muscle cell migration.	9		J Biol Chem. ISSN: 00219258, 1083351X	SCI (IF: 5.6, Q1)	74	284(45):31142-31155	2009
10.	15(S)-hydroxyeicosatetraenoic acid-induced angiogenesis requires Src-mediated Egr-1-dependent rapid induction of FGF-2 expression.	9		Blood ISSN: 00064971, 15280020	SCI (IF: 8.0, Q1)	46	115(10):2105-2116	2010
11.	Cyclin D1 is a bona fide target gene of NFATc1 and is sufficient in the	7		J Biol Chem. ISSN: 00219258, 1083351X	SCI (IF: 5.5, Q1)	76	285(35):3510-3523	2010

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	mediation of injury-induced vascular wall remodeling.							
12.	AP-1 (Fra-1/c-jun-mediated induction of expression of matrix metalloproteinase-2 is required for 15(S)-Hydroxyeicosatetraenoic acid-induced angiogenesis.	5		J Biol Chem. ISSN: 00219258, 1083351X	SCI (IF: 5.5, Q1)	45	3974 (2): 170–176	2010
13.	Development of one-step multiplex RT-PCR method for simultaneous detection and differentiation of foot-and-mouth disease virus serotypes O, A, and Asia 1 circulating in Vietnam.	8		J Virol Methods. ISSN: 01660934, 18790984	SCI-E (IF: 2.2, Q2)	33	175(1): 101-108	2011
14.	15-Lipoxygenase-1-enhanced Src-Janus Kinase 2-Signal Transducer and Activator of Transcription 3 Stimulation and Monocyte Chemoattractant Protein-1 Expression Require Redox-sensitive Activation of Epidermal Growth Factor Receptor in Vascular Wall Remodeling.	6		J Biol Chem. ISSN: 00219258, 1083351X	SCI (IF: 5.0, Q1)	45	286(25): 22478-22488	2011
15.	The Adjuvant Effect of Sophy β -Glucan to the Antibody Response in Poultry Immunized by the Avian Influenza A	11		J. Microbiol Biotechnol ISSN: 10177825, 17388872	SCI-E (IF: 1.6, Q2)	44	21(4); 405-411	2011

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	H5N1 and H5N2 Vaccines.							
16.	Novel interactions between NFATc1 (Nuclear Factor of Activated T cells c1) and STAT-3 (Signal Transducer and Activator of Transcription-3) mediate G protein-coupled receptor agonist, thrombin-induced biphasic expression of cyclin D1, with first phase influencing cell migration and second phase directing cell proliferation	6		J Biol Chem. ISSN: 00219258, 1083351X	SCI (IF: 5.5, Q1)	24	287(27): 22463-22482	2012
17.	A rapid molecular strategy for early detection and characterization of Vietnamese foot-and-mouth disease virus serotypes O, A, and Asia 1.	9	TGC	J Virol Methods ISSN: 01660934, 18790984	SCI (IF:2.2, Q2)	19	180(1): 1-6	2012
18.	Fluorescence biosensor based on CdTe quantum dots for specific detection of H5N1 avian influenza virus.	7		Adv. Nat. Sci.: Nanosci. Nanotechnol. ISSN: 2043-6262.	Scopus (IF:1.0, Q2)	33	3 035014	2012
19.	Phylogenetic analysis of black queen cell virus genotypes in South Korea.	14		Virus genes ISSN: 09208569, 1572994X	SCI-E (IF:2.1, Q3)	21	46(2): 362-368	2013
20.	Analysis of the complete genome sequence and capsid region of black queen	14		Virus genes ISSN: 09208569, 1572994X	SCI-E (IF:2.1, Q3)	25	47(1): 126-132	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	cell viruses from infected honeybees (<i>Apis mellifera</i>) in Korea.							
21.	Molecular detection and phylogenetic analysis of <i>Anaplasma bovis</i> from <i>Haemaphysalis longicornis</i> feeding on grazing cattle in Korea.	13		Vet Parasitol ISSN: 03044017, 18732550	SCI (IF:2.9, Q1)	41	196(3): 478-481	2013
22.	Analysis of the nonstructural and structural polyprotein regions, and complete genome sequences of Israel acute paralysis viruses identified from honeybees (<i>Apis mellifera</i>) in Korea.	9		Virology ISSN: 00426822, 10960341	SCI (IF: 3.6, Q1)	18	444(1): 211-217	2013
23.	Seroprevalence of <i>Toxoplasma gondii</i> and <i>Trichinella spiralis</i> infections in wild boars (<i>Sus scrofa</i>) in Korea.	12		Parasitol Int ISSN: 13835769, 18730329	SCI (IF:2.3, Q2)	24	62(2)583-585	2013
24.	Molecular characterization and phylogenetic analysis of deformed wing viruses isolated from South Korea	10		Vet Microbiol ISSN: 03781135, 18732542	SCI (IF: 2.9) Q1	26	167(3-4): 272-279	2013
25.	Molecular characterization of a H5N1 highly pathogenic avian influenza virus clade 2.3.2.1b circulating in Vietnam in 2011.	6	TGC	Vet Microbiol ISSN: 03781135, 18732542	SCI (IF: 2.9) Q1	28	165(3-4): 341-348	2013
B	Tạp chí quốc gia							
26.	Tách dòng và xác định trình tự vùng PreS gen	3	TGC	Tạp chí Công nghệ sinh học			25(4): 32-36	2003

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	kháng nguyên bề mặt của vi rút viêm gan B.			ISSN:1811--4989				
27.	Biểu hiện gen mã hoá kháng nguyên lõi của virus viêm gan B ở <i>Escherichia coli</i> .	6		Tạp chí Công nghệ sinh học ISSN: 1811--4989			1(4): 433-438	2003
28.	Tạo dòng và thiết kế vector biểu hiện gen kháng nguyên lõi của virus viêm gan B (HBcAg) phân lập từ khối u của bệnh nhân ung thư gan.	5		Tạp chí Di truyền học và ứng dụng ISSN: 0866-8566			1: 1-6	2003
29.	Biểu hiện và tinh sạch vùng preS của vi rút viêm gan B phân lập từ sinh thiết khối u của bệnh nhân ung thư gan.	3	TGC	Tạp chí KH&CN-Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam ISSN: 2525-2518 (print); 2815-5874			43(2): 31-37	2005
30.	Nghiên cứu tạo hạt latex gắn HBcAg để phát hiện kháng thể kháng HbcAg trong huyết thanh bệnh nhân viêm gan B.	6		Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			5(3): 285-290	2007
31.	Tách dòng và biểu hiện gen mã hóa protein Polymerase của virus viêm gan B trên bề mặt tế bào nấm men <i>Saccharomyces cerevisiae</i> .	4	TGC	Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			5(4): 419-424	2007
32.	Ứng dụng kỹ thuật Real-time PCR để chẩn đoán nhanh cúm A/H5N1 và virus hợp bào đường hô hấp	12		Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			5(1): 19-24	2007
33.	Tách dòng, biểu hiện, tinh sạch gene <i>p24</i> từ chủng HIV đang lưu hành ở Việt Nam và	7	TGC	Tạp chí Công nghệ Sinh học			6(1): 27-34	2008

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	nghiên cứu phản ứng của protein tái tổ hợp với kháng thể kháng HIV trong huyết thanh bệnh nhân			ISSN: 1811--4989				
34.	Biểu hiện gen mã hóa protein GP120 của HIV-1 phân type CRF01_AE và ứng dụng để phát hiện kháng thể kháng HIV trong huyết thanh bệnh nhân.	8		Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			9(3): 291-296	2011
35.	Tạo các hạt tương tự virus (Virus-like particle): triển vọng trong nghiên cứu phát triển vaccine thể hệ mới.	2	TGC	Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			9(2): 133-145	2011
36.	Tách dòng, biểu hiện và tinh sạch gen mã hóa Polyhedrin của Monodon baculovirus (MBV) ở vi khuẩn.	6		Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			9(4): 487-492	2011
37.	Biểu hiện protein GP41 của virus HIV phân typ CRF01_AE trong <i>E. coli</i> và ứng dụng để phát hiện kháng thể kháng HIV trong huyết thanh bệnh nhân bằng Western blot và ELISA.	10		Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			9(1): 29-36	2011
38.	Nghiên cứu khả năng đáp ứng miễn dịch với kháng nguyên Polyhedrin của Monodon baculovirus (MBV) trên chuột BALB/c	5		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam ISSN: 2525-2518 (print); 2815-5874 (online).			49(6): 25-32	2011

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
39.	Phát hiện sự xâm nhiễm của Monodon baculovirus 4(MBV) trên tôm sú bằng kỹ thuật hóa mô	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam ISSN: 2525-2518-E (print); 2815-5874 (online).			49(3A): 283-290	2011
40.	Tinh chế protein Polyhedrin của <i>Monodon baculovirus</i> (MBV) gây bệnh trên tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>)	4		Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			9(3): 309-315	2011
41.	Thiết kế baculovirus tái tổ hợp mang gen mã hóa protein M1 của virus cúm A/H5N1 để tạo chủng sản xuất vaccine thể hệ mới bằng công nghệ virus-like particle.	3	TGC	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam ISSN: 2525-2518 (print); 2815-5874 (online).			50(3E): 1214-1220	2012
42.	Evaluation of efficacy of NIBRG-14 vaccine against Highly Pathogenic H5N1 viruses isolated during 2011 Influenza outbreak Circulating in Vietnam	6	TGC	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam ISSN: 2525-2518 (print); 2815-5874 (online).			50(1): 73-81	2012
43.	Phân tích phả hệ và đặc điểm di truyền gen Hemagglutinin của các chủng virus H5N1 lưu hành trên gia cầm miền Bắc Việt Nam, 2008 – 2009.	5		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam ISSN: 2525-2518 (print); 2815-5874 (online).			50(3B): 264-275	2012
44.	Phân tích đặc điểm N-glycosyl hóa protein HA của virus H5N1	5		Tạp chí Khoa học và Công nghệ,			50(3C): 568-579	2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	lưu hành trên gia cầm tại miền Bắc Việt Nam, 2008 –2009			Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam ISSN: 2525-2518 (print); 2815-5874 (online).				
45.	Biểu hiện, tinh sạch β -subunit của F0F1-ATPase và tạo kháng thể kháng β -subunit tái tổ hợp	7		Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			10(1): 29-35	2012
46.	Thiết kế vector trung gian Baculovirus mang gen Hemagglutinin (HA) để tạo virus-like particle của virus cúm A/H5N1 sản xuất vaccine.	4	TGC	Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989.			10(1): 59-64	2012
47.	Nghiên cứu phát triển kỹ thuật Dot blot để chẩn đoán virus viêm gan B trong huyết thanh bệnh nhân trên cơ sở kháng nguyên HBcAg tái tổ hợp.	4	TGC	Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			10(2): 225-231	2012
48.	Ứng dụng protein GP120, GP41, P24 tái tổ hợp từ chủng HIV-1 lưu hành tại Việt Nam để tạo kit ngưng kết hạt latex trong chẩn đoán HIV	6		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			396(2): 112-118	2012
49.	Nghiên cứu tạo phức hợp Chromatophore-châm lượng tử (Quantum dots) để tạo Biosensor phát hiện các tác nhân gây bệnh.	6	TGC	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			396(2): 124-128.	2012
50.	Các đột biến tự nhiên gây kháng thuốc	4		Tạp chí Công nghệ Sinh học			11(3): 453-458	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	adamantane ở virus H5N1 lưu hành trên gia cầm tại Miền Bắc Việt Nam.			ISSN: 1811--4989				
51.	Đặc điểm N-glycosyl hóa protein neuraminidase ở virus H5N1 lưu hành trên gia cầm tại Miền Bắc Việt Nam.	4		Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			11(1): 77-82	2013
52.	Nghiên cứu hiệu quả kháng u của liệu pháp kết hợp giữa NVP-BEZ235, chất ức chế PI3K/Akt, và Gemcitabine trong điều trị ung thư tụy.	6		Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			11(1): 39-44	2013
53.	Generation and characterization of gemcitabine (GEM) – resistant pancreatic cancer MIA PACa-2-Cells.	5		Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			11(2): 211-217	2013
54.	Nghiên cứu tách dòng, biểu hiện và tinh chế TEV protease ở vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> .	5	TGC	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam ISSN: 2525-2518 (print); 2815-5874 (online).			51(4): 447-454	2013
55.	Giải mã và phân tích đặc điểm phân tử gen vp1 của virus lở mồm long móng typ O gây bệnh ở Miền Bắc Việt Nam năm 2010	5	TGC	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y ISSN: 1859-4751			20(5): 16-21	2013
56.	Tái cuộn gấp, tinh sạch và đánh giá hoạt tính sinh học của Somatotropin bò	5		Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			12(3): 439-445	2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	(BST) dạng thể vùi biểu hiện trong <i>E. Coli</i>							
57.	Nghiên cứu nâng cao hiệu suất biểu hiện TEV protease trong vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> bằng protein dung hợp Super Folder Green Fluorescent Protein (sfGFP)	2	TGC	Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			12(1): 143-149	2014
58.	Phân lập gen mã hóa endochitinase từ vi khuẩn <i>Bacillus thuringiensis serovae kurstaki</i> tại Hà Nội	4		Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			12(4): 1-7	2014
59.	Đánh giá tính đa hình của các quần đàn tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) thu nhận từ các vùng biển của Việt Nam bằng kỹ thuật AFLP	11		Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			13(1): 31-38	2015
60.	Giải mã toàn bộ hệ gen và xác định vị trí phân loại của virus Sacbrood gây bệnh trên ong mật ở Việt Nam	4	TGC	Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			13(1): 51-58	2015
61.	Nghiên cứu đặc điểm phân tử hệ gen và nguồn gốc tiến hóa của Deformed Wing virus (DWV) gây bệnh trên ong mật ở Việt Nam	5	TGC	Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			13(2A): 589-595	2015
62.	Điều tra mức độ nhiễm virus Sacbrood gây bệnh thối ấu trùng trên các đàn ong mật tại một số tỉnh thành ở miền Bắc Việt Nam	4	TGC	Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			13(2A): 429-434	2015
63.	Điều tra sự phân bố tình trạng nhiễm virus Black queen cell gây	6	TGC	Tạp chí Công nghệ Sinh học			13(2A): 435-440	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	bệnh thối mủ chúa trên các đàn ong mật tại Việt Nam			ISSN: 1811--4989				
64.	Giải trình tự và lắp ráp <i>de novo</i> hệ phiên mã tôm sú (<i>P.monodon</i>)	18		Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			13(2A): 417-422	2015
65.	Sử dụng kỹ thuật Nested – PCR đánh giá mức độ nhiễm WSSV và MBV trên các mẫu tôm sú thu nhận từ một số tỉnh miền Bắc Việt Nam	10		Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			13(2A): 423-428	2015
66.	Nghiên cứu ảnh hưởng của SyrB1 đến sinh tổng hợp Syringomycine E ở vi khuẩn <i>Pseudomonas syringae</i> pv <i>syringae</i>	3	TGC	Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			13(2): 289-294	2015
67.	Phân lập và tinh sạch chromatophore từ vi khuẩn <i>Rhodospirillum rubrum</i> , ứng dụng trong việc tạo biosensor phát hiện virus cúm A/H5N1	5		Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN: 1811--4989			13(2): 283-288	2015
68.	Nghiên cứu tạo baculovirus tái tổ hợp biểu hiện Hemagglutinin (HA) của virus cúm A/H5N1 clade 2.3.2.1b.	2	TGC	Tạp chí sinh học ISSN: 0866-7160			37(1): 103-109	2015
69.	Tách chiết và tinh sạch Gamma Globulin miễn dịch từ huyết thanh lợn và sử dụng trong phòng và hỗ trợ điều trị các bệnh truyền nhiễm của lợn	6	TGC	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y ISSN: 1859-4751			22(2): 59-67	2015
70.	Phân tích đặc điểm gen kháng nguyên E2	8		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú Y			22(2): 33-40	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	(GP55) của virus dịch tả lợn nhược độc chủng C làm vaccin hiện nay tại Việt Nam			ISSN: 1859-4751				
C	Kỷ yếu hội nghị khoa học quốc tế, quốc gia							
71.	Nghiên cứu biểu hiện gen mã hóa cho protein bất hoạt ribosome typ I ở nấm men <i>Pichia pastoris</i> .	5		Hội nghị Khoa học quốc gia: Những vấn đề NCCB trong Sinh học.			103-106	2000
72.	Sử dụng kỹ thuật di truyền trong việc thu nhận các peptit tái tổ hợp có hoạt tính kháng khuẩn.			Hội nghị Khoa học quốc gia: Những vấn đề NCCB trong Sinh học.			89-93	2000
73.	Tách dòng gen mã hóa độc tố (ToxAB) của <i>Vibrio cholerae</i> phân lập ở Việt Nam.	9		Hội nghị KH quốc gia: Hội Nghị Hoá sinh Hà Nội và các tỉnh phía Bắc.			54-59.	2002
74.	Tách dòng, biểu hiện gen mã hóa protein p24 của HIV-1 phân typ CRF01_AE và ứng dụng protein tái tổ hợp phát hiện kháng thể kháng HIV trong huyết thanh bệnh nhân..	8		Hội nghị sinh học phân tử và Hóa sinh y học toàn quốc			155-159	2010
75.	Development of DOT-Blot kit for HIV diagnosis using recombinant GP120 GP41 and P24 proteins form HIV strains circulating in Vietnam.	8		Hội nghị KH Quốc tế: Proceeding of The 7th Indochina Conference on Pharmaceutical Sciences Advancing Pharmacy for ASEAN Community.			32-35	2011
76.	Molecular characterization of	8		Hội nghị KH Quốc tế: 3rd			24-32	2011

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Polyhedrin isolated from Monodon baculovirus (MBV) infected shrimp in Vietnam and its application for MBV diagnostic kit development			Rajamangala University of Technology International Conference (3rd RMUTIC)				
77.	Nghiên cứu sự biến đổi di truyền của chủng monodon baculovirus (MBV) gây bệnh trên tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) của Việt Nam.	4		Hội nghị Khoa học và Công nghệ biển toàn quốc lần thứ V.			368-376	2011
78.	Biểu hiện và tinh sạch hormone Somatotropin bò ở <i>Pichia pastoris</i> X33	4		Hội nghị Khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc			107-111	2013
79.	Nghiên cứu biểu hiện và tinh sạch hormone sinh trưởng bò (BST) ở <i>Escherichia coli</i>	5	TGC	Hội nghị Khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc			318-321	2013
II	Sau khi được công nhận PGS							
A	Tạp chí quốc tế thuộc danh sách ISI (SCI/SCI-E/Scopus)							
80.	Anti-biofilm activity of α -mangostin isolated from <i>Garcinia mangostana</i> L. Z	5		Z Naturforsch C J Biosci ISSN: 09395075, 18657125	SCI-E (IF: 0.9 Q3)	9	70(11-12):313-8	2015
81.	Prevalence of bee viruses among Apis cerana populations in Vietnam	12	TGC	Journal of Apicultural Research ISSN: 218839	SCI-E (IF: 2.3, Q1)	21	55(5): 379-385	2016
82.	Degradation of sec-hexylbenzene and its metabolites by a biofilm forming yeast <i>Trichosporon asahii</i> B1 isolated from oil-contaminated	9		J Environ Sci Health A Tox Hazard Subst Environ Eng ISSN: 10934529, 15324117	SCI-E (IF: 1.6) Q2	11	51(3):267-75	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	sediments in Quangninh coastal zone, Vietnam							
83.	De novo assembly and transcriptome characterization of major growth-related genes in various tissues of <i>Penaeus monodon</i>	16		Aquaculture ISSN: 00448486	SCI-E (IF:3.0) Q1	40	464: 545–553	2016
84.	Peptide Fraction pOh2 Exerts Antiadipogenic Activity through Inhibition of C/EBP- α and PPAR- γ Expression in 3T3-L1 Adipocytes	7		Biomed Research International ISSN: 23146133, 23146141	SCI, IF:2.8, Q1	7	2017:482 6595. doi: 10.1155/ 2017/482 6595.	2017
85.	<i>Escherichia coli</i> modular coculture system for resveratrol glucosides production	6		World Journal of Microbiology and Biotechnology ISSN: 09593993, 15730972	SCI, IF:2.8, Q2	37	34(6):75	2018
86.	Optimization of the in vitro fertilization protocol for frozen epididymal sperm with low fertilization ability in Ban—A native Vietnamese pigs	12		Animal Science Journal ISSN: 00218812, 15253163	SCI, IF:1.9, Q1	8	89(8): 1079- 1084	2018
87.	Whole-genome sequencing and characterization of an antibiotic resistant <i>Neisseria meningitidis</i> B isolate from a military unit in Vietnam.	6	TGC	Annals of Clinical Microbiology and Antimicrobials ISSN: 14760711	SCI, IF:3.5, Q2	13	18(1): 16	2019
88.	Isolation of endophytic fungi and screening of Huperzine A-producing fungus from	6		Scientific reports ISSN: 20452322	SCI, IF:4.6, Q1	45	9(1):1615 2. doi: 10.1038/s 41598-	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Huperzia serrata in Vietnam						019-52481-2.	
89.	Optimization of in vitro embryo production and zygote vitrification for the indigenous Vietnamese Ban pig: The effects of different in vitro oocyte maturation systems	12		Anim Sci J. ISSN: 00218812, 15253163	SCI, IF:2.6, Q1	4	91(1):e13412. doi: 10.1111/asj.13412.	2020
90.	A novel huperzin A-producing endophytic fungus Fusarium sp. Rsp5.2 isolated from Huperzia serrate.	7		Biotechnology Letters ISSN: 01415492, 15736776	SCI, IF:2.4, Q2	28	42: 987-995	2020
91.	Antibiofilm activity of alpha-mangostin loaded nanoparticles against Streptococcus mutans.	7		Asian Pacific Journal of Tropical Biomedicine ISSN: 22211691, 25889222	SCI, IF:2.8, Q2	9	10(7): 325-332	2020
92.	Improved genomic resources for the black tiger prawn (Penaeus monodon).	9	TGC	Marine Genomics ISSN: 18747787, 18767478	SCI, IF:1.8, Q2	31	52:100751. doi: 10.1016/j.margen.2020.100751.	2020
93.	Crystal structure of type iX secretion system pore c-terminal domain from Porphyromonas gingivalis in complex with a peptidoglycan fragment	6		Scientific reports ISSN: 20452322	SCI, IF:4,5, Q1	20	10:7384	2020
94.	Broad spectrum antimicrobial activities from spore-forming	6	TGC	PeerJ ISSN: 21678359	SCI, IF:3.0, Q1	8	8:e10117. doi: 10.7717/	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	bacteria isolated from the Vietnam Sea						peerj.10117.	
95.	Investigation of the gut microbiome of Apis cerana honeybees from Vietnam.	9	TGC	Biotechnol Lett ISSN: 01415492, 15736776	SCI, IF:2.4, Q2	20	42: 2309-2317	2020
96.	Genotypic characterization and genome comparison reveal insights into potential vaccine coverage and genealogy of <i>Neisseria meningitidis</i> in military camps in Vietnam.	6	TGC	PeerJ ISSN: 21678359	SCI, IF:3.0, Q1	4	e9502. doi: 10.7717/peerj.9502	2020
97.	Genome analysis and phylogenetic characterization of two deformed wing virus strains from Apis cerana in Vietnam.	8	TGC	PeerJ ISSN: 21678359	SCI, IF:3.0, Q1		e9911. doi: 10.7717/peerj.9911	2020
98.	Phytochemical Screening and Potential Antibacterial Activity of Defatted and Nondefatted Methanolic Extracts of Xao Tam Phan (<i>Paramignya trimera</i> (Oliv.) Guillaum) Peels against Multidrug-Resistant Bacteria.	6		Scientifica ISSN: 2090908X	SCIE, IF:2.8, Q2	17	4233615. doi: 10.1155/2021/4233615.	2021
99.	Molecular Identification and Characterization of Probiotic <i>Bacillus</i> Species with the Ability to Control <i>Vibrio</i> spp. in Wild Fish Intestines and Sponges from the Vietnam Sea.	10		Microorganisms ISSN: 20762607	SCIE, IF:4.8, Q2	12	9(9):1927 doi: 10.3390/microorganisms9091927	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
100.	Changes in the spike and nucleocapsid protein of porcine epidemic diarrhea virus strain in Vietnam—a molecular potential for the vaccine development ?.	6	TGC	PeerJ ISSN: 21678359	SCI, IF:3.4, Q1	9	9:e12329. doi: 10.7717/ peerj.123 29.	2021
101.	Generation of microalga Chlamydomonas reinhardtii expressing VP28 protein as oral vaccine candidate for shrimps against White Spot Syndrome Virus (WSSV) infection.	13	TGC	Aquaculture ISSN: 448486	SCI, IF:4.7, Q1	34	540, 736737 https://doi.org/10.1016/j.aquaculture.2021.736737	2021
102.	The gut microbiota at different developmental stages of Apis cerana reveals potential probiotic bacteria for improving honeybee health	7	TGC	Microorganisms ISSN: 20762607	SCIE, IF:4.8, Q2	22	10(10):1938. doi: 10.3390/ microorg anisms10 101938	2022
103.	Molecular analysis reveals a distinct subgenogroup of porcine epidemic diarrhea virus (PEDV) in Northern Vietnam in 2018–2019	7	TGC	Archives of Virology ISSN: 03048608, 14328798	SCIE, IF:2.6, Q2	9	167(11): 2337– 2346.	2022
104.	Detection of a novel Cry2Ab toxin against Etiella zinckenella Treitschke from the Bacillus thuringiensis serovar canadensis SP142 strain.	9		Plant Protection Science ISSN: 12122580,	SCIE, IF:1.7, Q3	3	58(2): 158–169 (2022)	2022
105.	Comparison of the gut microbiome of sacbrood virus-	10	TGC	Scientific reports ISSN: 20452322	SCI, IF:4.7, Q1	19	12(1):100 10.	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	resistant and - susceptible <i>Apis cerana</i> from South Korea.						doi: 10.1038/s41598-022-13535-0.	
106.	Large-scale analysis of putative plasmids in clinical multidrug-resistant <i>Escherichia coli</i> isolates from Vietnamese patients.	8		Front. Microbiol. ISSN: 1664302X	SCI, IF:6.1, Q1		14:10941-19. doi: 10.3389/fmicb.2023.1094119.	2023
107.	Heterologously expressed SacP23, a novel bacteriocin from <i>Paenibacillus polymyxa</i> #23, is active against methicillin resistant <i>Staphylococcus aureus</i> .	4	TGC	R Soc Open Sc ISSN: 20545703	SCI, IF:3.4, Q1	5	10(12):231119. doi: 10.1098/rstos.231119.	2023
108.	The ribosomal transcription units of five echinostomes and their taxonomic implications for the suborder Echinostomata (Trematoda: Platyhelminthes).	7		Parasitol Res ISSN: 09320113, 14321955	SCI, IF:2.0, Q1	4	123(1):103. doi: 10.1007/s00436-023-08110-z	2024
109.	Genomic insights into an extensively drug-resistant and hypervirulent <i>Burkholderia dolosa</i> N149 isolate of a novel sequence type (ST2237) from a Vietnamese patient hospitalised for stroke	12		J Glob Antimicrob Resist. ISSN: 22137165, 22137173	SCI, IF:3.3, Q2		37:44-47. doi: 10.1016/j.jgar.2024.02.009	2024
110.	Comprehensive analysis of the microbiome in <i>Apis</i>	5	TGC	PeerJ ISSN: 21678359	SCI, IF:3.0, Q1	7	12:e17157. doi: 10.7717/	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	cerana honey highlights honey as a potential source for the isolation of beneficial bacterial strains.						peerj.17157.	
111.	Identification of breast cancer-associated PIK3CA H1047R mutation in blood circulation using an asymmetric PCR assay	6		PLoS ONE ISSN: 19326203	SCI, IF:3.0, Q1		19(8), e0309209	2024
112.	High Prevalence of Colistin-Resistant Encoding Genes Carriage among Patients and Healthy Residents in Vietnam.	8		Medicina (Lithuania) ISSN: 1010660X, 16489144	SCI, IF:2.7, Q2	3	60(7): 1025.	2024
113.	Mitogenomics of the zoonotic parasite <i>Echinostoma miyagawai</i> and insights into the evolution of tandem repeat regions within the mitochondrial non-coding control region	6		Parasitology ISSN: 00311820, 14698161	SCI, IF:2.3, Q2		14:1-41. doi: 10.1017/ S003118 2024001 422	2024
114.	Investigation of Microbial Composition in Sacbrood Virus-Infected Apis cerana Honey	2	TGC	Microbiol. Biotechnol. Lett ISSN: 1598642X, 22347305	Scopus. IF 0.7, Q4		53 (1), 68-79.	2024
115.	Initial establishment of a multiplex real-time PCR assay for simultaneous detection of common colistin and carbapenemase genes.	6		Vietnam journal of Science and Technology. ISSN: 2525-2518, 2815-5874	Scopus, IF 0,29, Q4	1	3(62): 521-529.	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
116.	Identifying fecal microbiota signatures of colorectal cancer in a Vietnamese cohort	8		Front Microbiol ISSN: 1664302X	SCIE, IF 4.0 Q1	1	15:13887-40. doi: 10.3389/fmicb.2024.1388740.	2024
117.	Isolation and characterization of a novel lytic bacteriophage Pv27 with biocontrol potential against <i>Vibrio parahaemolyticus</i> infections in shrimp	10	TGC	PeerJ ISSN: 21678359	SCIE, IF:3.0, Q1		3:e19421. doi: 10.7717/peerj.19421.	2025
B	Tạp chí quốc gia							
118.	Đặc điểm gen học và phân loại của các loài sán lá ruột nhỏ (<i>Haplorchis pumilio</i> ; <i>H. taichui</i> ; <i>Stellantchasmus falcatus</i>) thuộc họ Heterophyidae thu thập trên người tại Việt Nam	7		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISSN : 2588-1140			31(4S): 63–71	2015
119.	Phân tách các protein từ nọc rắn hổ mang chúa Việt Nam <i>Ophiophagus hannah</i> và khảo sát ảnh hưởng của chúng lên sự biệt hóa của tế bào mô mỡ 3T3-L1.	10		Tạp chí Công nghệ sinh học. ISSN 1811-4989			14(2): 225-230	2016
120.	Aromatic hydrocarbon degradation of biofilm formed by microorganisms on cellulose material at 50 litre modules	4		Tạp chí Công nghệ sinh học . ISSN 1811-4989			14(4):769-775	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
121.	Xác định nguồn gốc tiến hóa của virus gây bệnh thối đen mũ chứa trên ong mật ở Việt Nam	4	TGC	Tạp chí sinh học. ISSN 0866-7160			38(1): 96-101	2016
122.	Phát triển kỹ thuật Multiplex PCR phát hiện đồng thời hai gen đích của Chlamydia trachomatis	7		Tạp chí sinh học. ISSN 0866-7160			39(1): 108-114	2016
123.	Độ nhạy cảm kháng sinh của vi khuẩn Escherichia coli sinh beta lactamase phổ rộng (ESBL) phân lập ở người khỏe mạnh tại xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư, Thái Bình.	6		Tạp chí sinh học. ISSN 0866-7160)			39(1): 96-101	2016
124.	Đặc điểm phân tử gen fHbp của vi khuẩn <i>Neisseria meningitidis</i> lưu hành tại một số đơn vị quân đội khu vực miền Bắc Việt Nam từ 2008 - 2017	8		Tạp chí Y học Cộng đồng. ISSN: 2354-0613			41: 63-69	2016
125.	Enhancing the production of syringomycin E in <i>Pseudomonas syringae</i> pv <i>syringae</i> by random mutagenesis and molecular characterization of the SyrB1 gene	7	TGC	African Journal of Biotechnology ISSN: 16845315			16(5): 791-800	2017
126.	Tổng hợp morin-3-O-rhamnopyranoside ở vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> cải biến di truyền.	5		Tạp chí Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm KHCNVN ISSN: 1811-4989			15(1): 161-168)	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
127.	Phân tích hệ phiên mã và sàng lọc một số gen giả định liên quan tới tính trạng tăng trưởng ở tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>).	13		Tạp chí Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm KHCNVN ISSN: 1811-4989			15(3): 471-480	2017
128.	Phân tích trình tự gen mã hoá Polyhedrin của monodon baculovirus (MBV) gây bệnh trên tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) Việt Nam.	3		Tạp chí Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm KHCNVN ISSN: 1811-4989			15(1): 55-61	2017
129.	Biểu hiện và tinh sạch chitinase từ <i>Bacillus thuringiensis</i> serovar <i>kurstaki</i> trong vi khuẩn <i>Escherichia coli</i>	3		Tạp chí Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm KHCNVN ISSN: 1811-4989			15(3): 571-579	2017
130.	Phân lập và xác định đặc tính của vi rút gây bệnh hoại tử thần kinh VNN (Viral Nervous Necrosis) ở cá mú (<i>Epinephelus</i> sp.) tại miền Bắc Việt Nam.	5		Tạp chí NN&PTNT ISSN: 1859-4581, 2815-6153			15(1): 87-93	2018
131.	Lựa chọn điều kiện nuôi cấy thích hợp cho sinh trưởng của vi tảo lục <i>Chlamydomonas reinhardtii</i> tái tổ hợp trong điều kiện phòng thí nghiệm.	8		Tạp chí Sinh học, Viện Hàn lâm KHCNVN ISSN:0866-7160			40(2): 203-213	2018
132.	Tối ưu điều kiện biểu hiện nhằm nâng cao khả năng sinh tổng hợp Chitinase của chủng vi khuẩn tái tổ hợp bằng phương pháp bề mặt đáp ứng.	3		Tạp chí Sinh học, Viện Hàn lâm KHCNVN ISSN:0866-7160			40(1): 115-123	2018
133.	Nghiên cứu biểu hiện và thử nghiệm hoạt tính kháng khuẩn của lysin	6	TGC	Tạp chí Công nghệ sinh học,			16(2): 345-351	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	tái tổ hợp từ phage <i>Staphylococcus aureus</i> .			Viện Hàn lâm KHCNVN ISSN: 1811-4989				
134.	Giải trình tự và phân tích toàn bộ hệ gen chủng virus nhược độc Hanvet1.VN sử dụng trong sản xuất vaccine phòng hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn.	11		Tạp chí Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm KHCNVN ISSN: 1811-4989			16(1): 51-57	2018
135.	Ứng dụng kỹ thuật xác định kiểu gen bằng giải trình tự (GBS) để sàng lọc các đa hình nucleotide đơn (SNPs) liên quan đến tính trạng tăng trưởng ở tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>).	17		Tạp chí Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm KHCNVN ISSN: 1811-4989			16(1): 75-85	2018
136.	Tạo chủng vi tảo <i>Chlamydomonas reinhardtii</i> tái tổ hợp mang gen mã hoá protein VP28 của virus gây bệnh đốm trắng trên tôm.	7	TGC	Tạp chí Sinh học, Viện Hàn lâm KHCNVN ISSN:0866-7160			40(1): 92-99.	2018
137.	Ảnh hưởng của môi trường nuôi đến sự phát triển của phôi lợn nhân bản vô tính	12		Tạp chí sinh học ISSN:0866-7160			40(2se): 101-105	2018
138.	Sàng lọc và nghiên cứu khả năng sinh tổng hợp chitinase của các chủng <i>Bacillus thuringiensis</i> phân lập ở Việt Nam.	6		Tạp chí Bảo vệ thực vật ISSN: 0866-7020			282: 9-17.	2019
139.	Khoảng cách di truyền và tương quan phả hệ của sán lá ruột nhỏ (họ heterophyidae) ở Việt Nam.	4		Tạp chí Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm KHCNVN ISSN: 1811-4989			17(1): 59-66.	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
140.	Khả năng sinh hoạt tính kháng khuẩn của vi nấm nội sinh cây Thạch tùng răng cưa (<i>Huperzia serrata</i>) phân bố tại Lâm Đồng – Việt Nam.	6		Tạp chí Y học dự phòng ISSN: 0868-2836			29	2019
141.	Phylogenetic analyses of ribosomal transcription units from <i>Haplorchis taichui</i> and <i>H. pumilio</i> species of Heterophyidae (Platyhelminthes: Opisthorchiata).	4		Tạp chí Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm KHCNVN ISSN: 1811-4989			18(4): 643-652.	2020
142.	Đánh giá khả năng phân hủy naphthalene và pyrene của một số chủng vi khuẩn tía quang hợp tạo màng sinh học.	5		Tạp chí Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm KHCNVN ISSN: 1811-4989			18(3): 561-570.	2020
143.	Khả năng sinh H ₂ O ₂ của các chủng vi khuẩn <i>Lactobacillus</i> phân lập từ hệ vi khuẩn đường ruột của người khỏe mạnh.	9		Tạp chí Sinh học, Viện Hàn lâm KHCNVN ISSN: 0866-7160			42(1): 83-92.	2020
144.	Đa hình các vùng biến đổi (Variable region) VRs thuộc gen <i>porA</i> của vi khuẩn <i>Neisseria meningitidis</i> lưu hành tại khu vực miền Bắc Việt Nam.	6		Tạp chí Sinh học, Viện Hàn lâm KHCNVN ISSN: 0866-7160			18(1): 167-175.	2020
145.	Khả năng đồng phân hoá Linoleic acid của các chủng <i>Lactobacillus</i> phân lập từ hệ vi khuẩn đường ruột ở người.	11		Tạp chí Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm KHCNVN ISSN: 1811-498			18(3): 445-453	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
146.	So sánh đặc điểm hệ gen ty thể của sán lá ruột nhỏ haplorchis taichui với metagonimus yokogawai và đơn vị mã hóa ribosome với h. pumilio (họ heterophyidae).	4		Tạp chí Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm KHCNVN ISSN: 1811-498			19(1): 69-84	2021
147.	Detection of single nucleotide polymorphisms (SNPs) in a SARS-CoV-2 virus strain in Vietnam	10	TGC	Academia Journal of Biology. ISSN: 2615-9023 (print) 2815-5920 (online)			43(2): 95-105	2021
148.	Nghiên cứu tạo vắc xin vô hoạt phòng bệnh hoạt tử thần kinh trên cá mú (Epinephelus sp.) quy mô phòng thí nghiệm.	5		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1850-4581, 2815-6153			2: 66-71.	2022
149.	Tính kháng kháng sinh của Vibrio spp. phân lập từ nước nuôi thủy sản ở một số khu vực miền Bắc Việt Nam	8		Tạp chí Khoa học Đại học Huế: KHTN ISSN: 1859-1388, 2615-9678			131(1C): 83-93.	2022
150.	Hệ vi sinh vật đường ruột của loài ong mật Apis cerana tại tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.	8	TGC	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y ISSN: 0868-2933			29(3): 77-82.	2022
151.	Screening bile salt hydrolase activity of <i>Lactobacillus</i> isolated from Vietnamese human origins	9		Vietnam Journal of Biotechnology ISSN 1811-4989			20(3): 527-536	2022
152.	Assessment of the genetic changes of the attenuated Hanvet1.vn strain compared with original virulent	11		Vietnam Journal of Biotechnology ISSN 1811-4989			20(2): 245-252	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	02HY strain of the porcine reproductive and respiratory syndrome virus							
153.	Đánh giá khả năng hướng đích và ức chế tế bào u não <i>in vitro</i> của hệ vi bọt mang gen HSV-TK và kháng thể kháng VEGFR2 hướng đích	6		Nghiên cứu Dược & Thông tin thuốc			Tập 13, Số 2, trang 1-8	2022
154.	Cloning, expression and rapid purification of recombinant chicken interferon-alpha.	4	TGC	Academia Journal of Biology. ISSN: 2615-9023 (print) 2815-5920 (online)			45(1): 35-43	2023
155.	Expression of haemagglutinin-neuraminidase of newcastle virus genotype viii in insect cell sf9.	3	TGC	Academia Journal of Biology. ISSN: 2615-9023 (print) 2815-5920 (online)			46(1): 79-86	2024
156.	Isolation and characterization of <i>Salmonella enterica</i> associated with diarrhea in chickens and ducks in Hai Duong province.	4	TGC	Vietnam Journal of Biotechnology. ISSN: 2815-5955 (print); 2815-5912 (online)			22(3): 425-436	2024
157.	Isolation and characterization of beneficial bacteria from Apis cerana honeybees from Hanoi, Vietnam.	3	TGC	Vietnam Journal of Biotechnology. ISSN: 2815-5955 (print); 2815-5912 (online)			22(2): 367-381.	2024
158.	Isolation and characterization of <i>Escherichia coli</i> associated with diarrhea in chickens	3	TGC	Academia Journal of Biology. ISSN: 2615-9023 (print)			46(3): 17-26	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	and ducks in Hai Phong province.			2815-5920 (online)				
159.	The gut microbiome in deformed wing virus (DWV)-uninfected and -infected <i>Apis cerana</i> honeybees suggests the role of gut microbiota in combating viral infections.	2	TGC	Academia Journal of Biology. ISSN: 2615-9023 (print) 2815-5920 (online)			46(3): 113-124	2024
160.	Profile of the gut microbial composition in <i>Apis mellifera</i> larvae collected in Ha Noi	7	TGC	Academia Journal of Biology. ISSN: 2615-9023 (print) 2815-5920 (online)			46(2): 63–70	2024
161.	Gut microbiota analysis of healthy and sacbrood virus-infected <i>Apis mellifera</i> reveals potential probiotic bacteria for honeybee health and disease resistance	4	TGC	Academia Journal of Biology. ISSN: 2615-9023 (print) 2815-5920 (online)			47 (1): 33-43	2025
162.	Isolation and phylogenetic analysis of <i>Staphylococcus aureus</i> strains isolated from meat in traditional markets in Ha Noi	5	TGC	Academia Journal of Biology. ISSN: 2615-9023 (print) 2815-5920 (online)			47 (1): 63-74	2025
163.	A Lytic Bacteriophage PS2 with Potential for Controlling Salmonella infections in Chickens and Ducks	4	TGC	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology ISSN: 2588-1140			41(2): 79-91	2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
164.	Phage therapy as a promising solution for food safety: isolation and biological characterization of bacteriophage p2 for controlling <i>salmonella enterica</i> infections	4	TGC	Academia Journal of Biology. ISSN: 2615-9023 (print) 2815-5920 (online)				2025
D	Kỷ yếu hội nghị khoa học quốc gia (HNQG)							
165.	Phân lập và xác định hoạt tính kháng khuẩn của thực khuẩn thể <i>Staphylococcus aureus</i> ở Việt Nam.	7	TGC	Hội nghị khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2018 ISBN:987-604-913-759-4			1047-1054	2018
166.	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học của chủng vi tảo lục <i>Chlamydomonas reinhardtii</i> 137-3 tái tổ hợp mang gen mã hóa protein Vp28 của virus gây bệnh đốm trắng trên tôm	9		Hội nghị khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2018 ISBN:987-604-913-759-4			846-852	2018
167.	Phân tích đặc điểm di truyền của các chủng sacbrood virus gây bệnh trên ong nội <i>Apis cerara</i> và ong ngoại <i>Apis mellifera</i> tại Việt Nam	4	TGC	Hội nghị khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2022 ISBN:978-604-357-052-6			862-868	2022
168.	Đánh giá sự lây nhiễm của Deformed wing virus và Sacbrood virus gây bệnh trên ong mật <i>Apis cerana</i> ở một số tỉnh thành tại Việt Nam	10	TGC	Hội nghị khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2022 ISBN:978-604-357-052-6			868-874	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
169.	Phân lập và nghiên cứu đặc điểm sinh học của chủng thực khuẩn thể ly giải vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i> gây bệnh hoại tử gan tụy cấp ở tôm	6	TGC	Hội nghị khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2022 ISBN:978-604-357-052-6			1068-1075	2022
170.	Biểu hiện Hyaluronic acid tái tổ hợp trong <i>Bacillus</i> .	4	TGC	Hội nghị khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2023 ISBN:978-604-357-176-9			813-818	2023
171.	Nghiên cứu nâng cao khả năng sống sót của vi khuẩn <i>Lactobacillus plantarum</i> bằng công nghệ vi gói sử dụng Sodium alginate	3	TGC	Hội nghị khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2023 ISBN:978-604-357-176-9			819-825	2023
172.	Nghiên cứu lựa chọn cơ chất trong bảo quản thực khuẩn thể <i>salmonella</i> bằng phương pháp đông khô	4	TGC	Hội nghị Khoa học Công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững và thực đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn. ISBS: 978-604-357-371-8			108-113	2025
173.	Biological characteristics and lytic activity of phage PV18 against non-AHPND <i>vibrio parahaemolyticus</i> isolated from diseased shrimp	2	TGC	Hội nghị Khoa học Công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững và thực đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn. ISBS: 978-604-357-371-8			151-158	2025

- Trong đó: UV là tác giả chính của 16 bài/38 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín sau khi được công nhận PGS (các bài số thứ tự: 81, 87, 93, 94, 95, 96, 97, 100, 101, 102, 103, 105, 107, 110, 114, 117).

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích: Chủng nấm sinh Xylaria sp. TSP20 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất huperzin A.	Cục sở hữu trí tuệ	18/6/2020	Đồng tác giả	3
2	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích: Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học từ khô đậu nành làm thức ăn nuôi tôm công nghiệp	Cục sở hữu trí tuệ	23/11/2021	Đồng tác giả	5
3	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích: Chủng vi khuẩn <i>Bacillus thuringiensis</i> serova aizawai Đ6.1 thuần khiết về mặt sinh học mang gen mã hóa protein độc tố Cry2ah1 diệt sâu đục quả đậu tương	Cục sở hữu trí tuệ	11/7/2022	Đồng tác giả	4
4	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích: Chủng vi khuẩn <i>Bacillus thuringiensis</i> serova aizawai trc5.4 thuần khiết về mặt sinh học mang gen mã hóa protein độc tố Cry1be diệt sâu đục quả đậu tương	Cục sở hữu trí tuệ	11/7/2023	Đồng tác giả	4
5	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích: Chủng thực khuẩn thể IBT_VpB-34 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng ly giải vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i> gây bệnh hoại tử gan tụy cấp trên tôm	Cục sở hữu trí tuệ	08/05/2025	Tác giả chính	5

- Trong đó: UV là tác giả chính 01 bằng độc quyền giải pháp hữu ích (số thứ tự 5) sau khi được công nhận PGS.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tiểu ban chuyên môn ngành Công nghệ sinh học rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ	Tham gia	Quyết định số: 4153/QĐ-HVN ngày 27/08/2021	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	QĐ ban hành Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo số: 6367/QĐ-HVN ngày 15/12/2021. https://vnua.edu.vn/dao-tao/chuong-trinh-dao-tao/dao-tao-tien-si/cid/7557	

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
2	Tổ xây dựng Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Công nghệ Sinh học, Nông, Y, Dược	Chủ trì	Quyết định số: 1324/QĐ-ĐHKHCN ngày 31/12/2022	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội	QĐ ban hành Chương trình số: 332/QĐ-ĐHKHCN ngày 23/04/2024)	
3	Tổ xây dựng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành An toàn và an ninh thực phẩm	Chủ trì	Quyết định số 1156/QĐ-ĐHKHCN ngày 29 tháng 12 năm 2023	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội	QĐ ban hành chương trình số: 808/QĐ-ĐHKHCN ngày 12/09/2024	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy:.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn chính 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

Duong BTT, Lien NTK., Thu HT, Hoa NT, Lan PT, Yun BR, Yoo MS, Cho YS & Quyen DV (2020). Investigation of the gut microbiome of *Apis cerana* honeybees from Vietnam. *Biotechnol Lett* 42, 2309–2317. (SCI, IF:2.4, Q2).

Le TT, Tran TX, Trieu LP, Austin CM, Nguyen HM, Quyen DV (2020). Genotypic characterization and genome comparison reveal insights into potential vaccine coverage and genealogy of *Neisseria meningitidis* in military camps in Vietnam. *PeerJ*. 21;8:e9502. (SCIE, IF:3.0, Q1).

Lan PT, Duong BTT, Thu HT, Hoa NT, Yoo MS, Cho YS, Quyen DV (2022). The Gut Microbiota at Different Developmental Stages of *Apis cerana* Reveals Potential

Probiotic Bacteria for Improving Honeybee Health. *Microorganisms*;10(10):1938. (SCIE, IF:4.8, Q2).

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Đồng Văn Quyền